

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 06 - 2022
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký Phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Hồng N**, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1977.

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị N trình bày, chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không được hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Ý kiến của anh T: Về điều kiện kết hôn và mâu thuẫn đúng như chị N trình bày. Anh T đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Chị N và anh T xác định có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Như Ng, sinh ngày 06/03/2017, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh T xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Võ Hồng N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, chị N và anh T đều có ý kiến xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã t, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chị N và anh T đều xác quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không được hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu xin ly hôn và anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận về việc chị N và anh T ly hôn nhau.

[4] Về con chung: Chị N và anh T xác định 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Như Ng, sinh ngày 06/03/2017, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn anh T thống giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N là người trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị N và anh T xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị N nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Hồng N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao Nguyễn Thanh D, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Như Ng, sinh ngày 06/03/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng (hiện đang sống chung với chị N). Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị N và anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh T xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị N nộp 300.000đ. Vào ngày 15 tháng 02 năm 2022, Chị N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0014736 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị N, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã T, H.Thới Bình;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyên